

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/PEPSICO/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 3-4-5, Lô CN2, đường số 2, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 84 0274-3631811

E-mail: huynhngoc.quy@pepsico.com

Mã số doanh nghiệp: 3702139167

Chứng nhận An toàn thực phẩm: Food Safety System Certification (FSSC) 22000 do SGS cấp, có giá trị từ 29/11/2024 đến 24/11/2027.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: LAY'S VỊ SUỐN NƯỚNG BBQ BRAZIL

2. Thành phần:

Khoai tây 61%, dầu thực vật, bột gia vị sườn nướng BBQ Brazil 6% (đường, maltodextrin, muối I-ốt, bột nước tương, chất điều vị (621, 635), hương liệu (tự nhiên và giống tự nhiên), gia vị và thảo mộc (bột tỏi, bột gừng), chất điều chỉnh độ acid 330, chất chống đông vón 551, chất tạo màu tổng hợp 110, hương liệu tự nhiên, chất tạo ngọt tổng hợp 951), chất khí bao gói 941

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa nguyên liệu từ đậu nành.

Không phù hợp với người dị ứng với chất tạo ngọt.

3. Thời hạn sử dụng: 6 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất (NSX) và hạn sử dụng (HSD) được in trên bao bì

Hướng dẫn bảo quản: bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Hướng dẫn sử dụng: dùng ăn liền, không cần qua chế biến, xử lý thêm.

Cách ghi ngày sản xuất, hạn sử dụng:

Cách 1:

NSX/MFG date: DDMMYY_máy đóng gói
Khối lượng tịnh (g): TT g – GG: PP

Cách 2:

NSX/MFG date: DDMMYY^ máy đóng gói
Khối lượng tịnh (g): TT g – GG: PP

Cách 3:

NSX/MFG date: DDMMYY- máy đóng gói
Khối lượng tịnh (g): TT g – GG: PP

Cách 4:

NSX/MFG date: DDMMYY_ máy đóng gói
Khối lượng tịnh (g): TT g GG: PP



Handwritten signature or mark.

Cách 5:

NSX/MFG date: DDMMYY⁻ máy đóng gói
Khối lượng tịnh (g): TT g GG: PP

Cách 6:

NSX/MFG date: DDMMYY⁻ máy đóng gói
Khối lượng tịnh (g): TT g GG: PP

Trong đó:

DDMMYY: ngày tháng năm

GG: giờ đóng gói.

PP: phút đóng gói.

TT: khối lượng tịnh.

Máy đóng gói: sẽ có kí hiệu sau A, B, C,... hoặc 1, 2, 3, 4,... hoặc 1L, 2L, 3L,... hoặc 01, 02, 03,... hoặc AL, BL, CL...

Ví dụ:

Cách 1:

NSX/MFG date: 250615_M
Khối lượng tịnh (g): 35 g – 14:30

Cách 2:

NSX/MFG date: 250615⁻M
Khối lượng tịnh (g): 35 g – 14:30

Cách 3:

NSX/MFG date: 250615– M
Khối lượng tịnh (g): 35 g – 14:30

Cách 4:

NSX/MFG date: 250618_ML
Khối lượng tịnh (g): 35 g 14:30

Cách 5:

NSX/MFG date: 250618⁻ML
Khối lượng tịnh (g): 35 g 14:30

Cách 6:

NSX/MFG date: 250615– ML
Khối lượng tịnh (g): 35 g 14:30

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: các lớp màng ghép gồm các lớp màng plastic và màng giả nhôm (hay màng nhôm) phù hợp để chứa đựng thực phẩm
- Quy cách bao gói: khối lượng tịnh một gói: 9 g, 10 g, 11 g, 12 g, 13 g, 14 g, 15 g, 16 g, 17 g, 18 g, 19 g, 20 g, 21 g, 22 g, 23 g, 24 g, 25 g, 26 g, 27 g, 28 g, 29 g, 30 g, 31 g, 32 g, 33 g, 34 g, 35 g, 36 g, 37 g, 38 g, 39 g, 40 g, 41 g, 42 g, 43 g, 44 g, 45 g, 50 g, 51 g, 52 g, 53 g, 54 g, 55 g, 56 g, 57 g, 58 g, 59 g, 60 g, 61 g, 62 g, 63 g, 64 g, 65 g, 66 g, 67 g, 68 g, 69 g, 70 g, 71 g, 72 g, 73 g, 74 g, 75 g, 76 g, 80 g, 81 g, 82 g, 83 g, 84 g, 85 g, 86 g, 87 g, 90 g, 91 g, 92 g, 93 g, 94 g, 95 g, 96 g, 97 g, 98 g, 99 g, 100 g, 101 g, 102 g, 103 g, 104 g, 105 g,... được in trên bao bì.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: Xuất xứ: Việt Nam

- Tổ chức chịu trách nhiệm về hàng hóa: Công ty TNHH Thực phẩm PepsiCo Việt Nam – PEPSICO FOODS VIETNAM COMPANY

Địa chỉ: Số 3-4-5, Lô CN2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

- Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Thực phẩm PepsiCo Việt Nam. Địa chỉ: Số 3-4-5, Lô CN2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Điện thoại: 0274-3631811
- Tổng đài chăm sóc khách hàng: 1900 636327

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Theo nhãn đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:
 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho ngũ cốc

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Asen (As)	ppm	1
2	Chì (Pb)	ppm	0,2
3	Cadimi (Cd)	ppm	0,1
4	Thủy ngân (Hg)	ppm	0,05

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-1:2011/BYT: quy chuẩn quốc gia về giới hạn an toàn cho phép đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm: Không áp dụng cho sản phẩm bánh Snack làm từ khoai tây tươi cắt lát.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất

Tiêu chuẩn vi sinh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Tổng số VK hiếu khí	CFU/g	10^4
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>E. coli</i>	CFU/g	10^*
4	<i>S. aureus</i>	CFU/g	10
5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10
6	<i>B. cereus</i>	MPN/g	3
7	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	10^2

(*) hoặc nhỏ hơn 3MPN/g

Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: dạng miếng, bên ngoài có tằm bột gia vị
- Màu sắc: màu đặc trưng của sản phẩm
- Mùi vị: thơm ngon đặc trưng, không có mùi vị lạ

Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu, chỉ tiêu chỉ điểm chất lượng, giá trị dinh dưỡng và mức đáp ứng nhu cầu hàng ngày:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
1	Độ ẩm	%w/w	≤ 5
2	Hàm lượng tro không tan trong axit HCl 10%	% chất khô	$\leq 0,1$
3	Hàm lượng axit béo tự do theo axit oleic	%w/w	$\leq 0,7$
4	Chỉ số peroxide	meq/kg	$< 5,0$

- Nghị định Chính phủ 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa

139
ÔNG
TNI
HUC
EP
IET
H BIN

Handwritten signature

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 28 tháng 02 năm 2025

Đại diện tổ chức, cá nhân



HUỲNH NGỌC QUÝ

Trưởng phòng Quản Lý Chất Lượng



Handwritten signature in blue ink.

Loại vật phẩm cần kiểm tra phải an toàn	Thị trường	Tên người bán	% giá trị bán được
Đồ chơi trẻ em (không)	15%	Không	70.0 % ^a
Đồ chơi trẻ em (có)	14.5	0	3.0 % ^b
Chức năng (không)	15.7	0	4.3 % ^b
Chức năng (có)	6.81	0	11.5 % ^b
Chức năng (không)	9.60	0	21.2 % ^b
Đồ chơi trẻ em (không)	1.25	0	6.3 % ^b
Đồ chơi trẻ em (có)	4.25	0	6.3 % ^b

^a Không có bất kỳ loại đồ chơi trẻ em nào được bán với giá trị an toàn được kiểm tra.

^b Không có bất kỳ loại đồ chơi trẻ em nào được bán với giá trị an toàn được kiểm tra.

[illegible]

Thông tin cần báo: sản phẩm có chứa nguyên tố độc hại
 1. Tên của hàng:
 Kích thước gói: 90 viên / gói (chứa 60 ngày)
 Công dụng: hỗ trợ tiêu hóa, giảm đau dạ dày.
 Các thành phần chính: Lactobacillus acidophilus, Bifidobacterium lactis, Saccharomyces boulardii, Lactin, Chitosan.
Sản phẩm của Công ty TNHH Thực phẩm Pepstoco Việt Nam

Nơi phân bố: 82, Đường số 2, Khu Công nghiệp Sơn Thôn 1, Phường Phú Thọ, Markt mới Thủ Đức, Thành Phố Thủ Đức, Việt Nam.

Hướng dẫn bảo quản: bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

Hướng dẫn sử dụng: dùng ăn liền, không cần nấu chín hoặc đun sôi thêm.

HSD: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

Số đăng ký công bố: Số DT/PESC/CQ/2025

Xuất xứ: Việt Nam.

☎ 1900 636327  /LaysVietnam

NSX/MFG date:
Khối lượng tịnh (g)
Net weight (g):

25PC0203



Snack Khoai Táy

ĐÀN VỊ Hơn
Càng Ăn Càng Cuốn

**PARTY
PACK**

**Vị Sườn Nướng
BBQ Brazil**

Temp 50.0

SNACK KHỎA TÂY
SỐ 1
THẾ GIỚI

Lấy ở Snack Khoai Tây
Số 1 Thế Giới.

Lay's - Snack khoai tây
Số 1 Thế Giới.
Sức nhiều nằm bên mọi người
hứng khởi, bằng những lát
Snack khoai tây tươi mới,
với chất lượng hảo hạng
tuyệt vời.

ku di atas rumah
dan jalan jalan

Được trồng tại những
nông trang xanh mát,
tỉ mỉ thu hoạch,
rửa sạch, gọt vỏ rồi
thái lát, và chế biến
khao lóc dân dã thật
vàng giòn, tấm thêm
lớp gà vùi dế sự
hoàn hảo thật trọn,
đậm đà vị ngon mà
bạn hẳn hoan chúc đón.

NGON NGON

Sneak Kholai Tây vì Sườn Nướng BBQ Brazil với những lát Kholai tây nướng giòn, hoa quả tươi cùng vị sườn dày thơm lừng. Từng miếng sườn được nướng đến độ mềm giòn tới da béo mọng và mềm ngọt như bên trong.

phở đầu nước sốt BBQ và gia vị, đem đến hương vị Sườn Nướng BBQ chuẩn Brazil thơm ngon khó cưỡng.

Hãy thưởng thức và cảm nhận ngay nhé!

[illegible]

Hành trình trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa

8 8 4 68.5 4.4 145 4.4 68.5 4.4 8

306

Handwritten signature



THÔNG TIN DINH DƯỠNG, NUTRITION FACTS

Tổng có phần ăn: khoảng 1 phần ăn nhỏ		
Kích thước một phần ăn: 30 g		
Thành phần dinh dưỡng	Thì một phần ăn	Tổng hàm lượng dinh dưỡng
Hàm lượng năng lượng	158 kJ	780 %
Chất đạm (protein)	1.30 g	0.30 %
Chất béo (fat)	16.7 g	4.80 %
Carbohydrat (carbohydrate)	0.80 g	0.20 %
Đường tổng số (total sugar)	0.81 g	1.75 %
Chất béo bão hòa (saturated fat)	4.23 g	21.2 %
Natri (sodium)	125 mg	0.25 %

Thành phần: Khoai tây 61%, dầu thực vật, bột gạo và sườn nướng BBQ Brazil 6% (đường, maltodextrin, muối HCl, bột nước tương, chất điều vị (021, 055), hương liệu tự nhiên và gừng tự nhiên, gia vị và thảo mộc (tốt tốt, bột gừng), chất điều chỉnh độ acid SBO, chất chống đông vón S51, chất tạo màu tổng hợp 110, hương liệu tự nhiên, chất tạo ngọt tổng hợp S51), chất nhũ hóa gel 941.

Ingredients: Potatoes 61%, Vegetable Oil, Barbecue seasoning 6%, Sugar, maltodextrin, iodized salt, soy sauce powder, flavor enhancers (021, 055), natural and natural identical flavors, spices and herbs (ginger powder, ginger powder, acidity regulator S30, anticaking agent S51, artificial color 110, natural flavor, artificial sweetener S51), packaging gas 941.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa nguyên liệu từ động vật nên người dị ứng cần thận trọng.
 Không phù hợp với người dị ứng chất tạo ngọt.
Allergen information: Contains soybeans, Cornmeal, Phosphoric acid, not suitable for Phenylketonurics.
Sản phẩm của Công ty TNHH Thực phẩm PepsiCo Việt Nam
 Số 3-4-5, Lô CN2, Đường số 2, Khu Công nghiệp Sông Thiên 3, Phường Phú Tân, thành phố Thủ Đức, Quận Thủ Đức, Việt Nam.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Hướng dẫn sử dụng: dùng ăn liền, không cần nấu chín thêm, xối lị thêm.
HSD: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.
Bên tư vấn bộ số: 01/PSPICO/2025
Xuất xứ: Việt Nam.

© 1900 636927 Lay's Vietnam
 Lay's, Poca và Cheebos là các nhãn hiệu đã được đăng ký độc quyền bởi PepsiCo Inc., New York, NY.
 NSX/MFG date:
 Khối lượng tịnh (g):
 Net weight (g):
 25PC0201
 81936079 120054



ĐÃ MỊ HƠN
Càng Ăn Càng Cuốn

Vị Sườn Nướng
BBQ Brazil
Brazil BBQ Pork Rib

Trong 30 g
Hàm lượng năng lượng 158 kJ

Snack Khoai Tây

GIỎI NGON

Snack Khoai Tây Vị Sườn Nướng BBQ Brazil với những lát khoai tây vàng giòn, hòa quyện cùng vị sườn nướng thơm lừng. Từng miếng sườn được nướng đến độ mềm giòn lập da bì giòn và mềm ngọt lịt bên trong, phủ đều nước sốt BBQ và gia vị, đem đến hương vị Sườn Nướng BBQ chuẩn Brazil, giòn ngon khó cưỡng. Hãy thưởng thức và cảm nhận ngay nhé!

“Được trồng tại những đồng ruộng xanh mát, tỉ mỉ thu hoạch, rửa sạch, gọt vỏ rồi thái lát và chế biến khéo léo đến độ thật vàng giòn, tẩm thêm lớp gia vị đặc biệt, đem đến vị ngon mà bạn hẳn hoàn hảo.”

Snack Khoai Tây SỐ 1 THE GIỚI

Lay's - Snack Khoai Tây số 1 The Giới™ suốt nhiều năm liên tiếp người nông thôn, thành thị, vùng núi, vùng biển đều yêu thích Snack Khoai Tây của mình với chất lượng hảo hạng tuyệt vời.

“Bột gạo và sườn nướng BBQ Brazil” là nhãn hiệu của Lay's Vietnam. Lay's, Poca và Cheebos là các nhãn hiệu đã được đăng ký độc quyền bởi PepsiCo Inc., New York, NY. © 2025 Lay's Vietnam. All rights reserved. Lay's, Poca và Cheebos là các nhãn hiệu đã được đăng ký độc quyền bởi PepsiCo Inc., New York, NY. © 2025 Lay's Vietnam. All rights reserved. Lay's, Poca và Cheebos là các nhãn hiệu đã được đăng ký độc quyền bởi PepsiCo Inc., New York, NY. © 2025 Lay's Vietnam. All rights reserved.”

230 28 10

13

12.5

KT3-07666BTP4/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

31/12/2024

Page 01/02

1. Tên mẫu : Lay's VỊ SUỒN NƯỚNG BBQ BRAZIL
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description : Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 20/12/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 23/12/2024 - 31/12/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, lô CN 2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3,
phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
Customer
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-07666BTP4/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/12/2024
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Phạm vi đo/ Range of measurement ($\geq$)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Độ ẩm tính theo khối lượng, % Moisture content (m/m)	QTTN/KT3 136:2016	-	1,60
7.2. Hàm lượng axit béo tự do qui ra axit oleic tính theo khối lượng, % Free fatty acid content as oleic acid (m/m)	QTTN/KT3 199:2019	-	0,16
7.3. Hàm lượng tro không tan trong HCl tính theo khối lượng, % HCl - insoluble ash content (m/m)	QTTN/KT3 138:2016	0,1	Không phát hiện Not detected
7.4. Trị số peroxide, meq/kg Peroxide value	QTTN/KT3 200:2019	-	0,30

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-07666BTP4/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/12/2024
Page 01/02

1. Tên mẫu : Lay's VỊ SƯỜN NƯỚNG BBQ BRAZIL
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description : Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 20/12/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 23/12/2024 - 31/12/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Customer : Số 3-4-5, lô CN 2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

KT3-07666BTP4/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/12/2024
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng protein tính theo khối lượng, % <i>Protein content (m/m)</i>	QTTN/KT3 140:2016 Kjeldahl method	5,50
7.2. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ tính theo khối lượng, % <i>Carbohydrate content excluding fibre (m/m)</i>	QTTN/KT3 317:2022	52,4
7.3. Hàm lượng béo tính theo khối lượng, % <i>Fat content (m/m)</i>	QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)	32,7
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽¹⁾ tính theo khối lượng, % <i>Total sugar content (m/m)</i>	QUATEST3 1222:2024	2,66
7.5. Hàm lượng béo bão hòa tính theo khối lượng, % <i>Saturated fat content (m/m)</i>	AOAC 2019 (996.06)	14,1

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*
 (1): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)

QUATEST 3®

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)- Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-07666BTP4/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

31/12/2024
Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample : Lay's VỊ SƯỜN NƯỚNG BBQ BRAZIL
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 20/12/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 23/12/2024 - 31/12/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Số 3-4-5, lô CN 2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3,
phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương,
Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/ <i>Limit of Detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/kg	QTTN/KT3 098:2016	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng cadimi, <i>Cadmium content</i>	mg/kg	QTTN/KT3 098:2016	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng arsen tổng số, <i>Total arsenic content</i>	mg/kg	TCVN 8427:2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.4. Hàm lượng thủy ngân, <i>Mercury content</i>	mg/kg	QTTN/KT3 064:2016	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỜNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-07666BTP4/1-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/12/2024
Page 01/02

1. Tên mẫu : Lay's VỊ SUỒN NƯỚNG BBQ BRAZIL
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 20/12/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 23/12/2024 - 31/12/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Customer Số 3-4-5, lô CN 2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

KT3-07666BTP4/1-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

31/12/2024
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/g ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Nhỏ hơn $10^{(1)}$ / Less than
7.2. Coliform,	CFU/g ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn $10^{(1)}$ / Less than
7.3. E. Coli,	CFU/g ISO 16649-2:2001	Nhỏ hơn $10^{(1)}$ / Less than
7.4. Staphylococcus aureus,	CFU/g AOAC 2023 (975.55)	Nhỏ hơn $10^{(1)}$ / Less than
7.5. Clostridium perfringens,	CFU/g TCVN 4991:2005	Nhỏ hơn $10^{(1)}$ / Less than
7.6. Nhóm Bacillus cereus, Bacillus cereus group	MPN/g AOAC 2023 (980.31)	Nhỏ hơn $3^{(2)}$ / Less than
7.7. Tổng số nấm men & nấm mốc, Total yeasts & moulds	CFU/g ISO 21527-2:2008	Nhỏ hơn $10^{(1)}$ / Less than

- Ghi chú/Notes:** (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.
- (2): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 3 MPN/g khi không có ống dương tính trong ba dãy ống pha loãng liên tiếp/ According to the test method, the result is expressed as less than 3 MPN/g when there is no positive tube in the three consecutive dilutions.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-07666BTP4/1-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/12/2024
Page 01/03

1. Tên mẫu : Lay's VỊ SƯỜN NƯỚNG BBQ BRAZIL
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 20/12/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 23/12/2024 - 31/12/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
Customer Số 3-4-5, lô CN 2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02 & 03/03
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

KT3-07666BTP4/1-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/12/2024
Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Phạm vi đo/ Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Năng lượng/ Calories(*) • kcal/100 g • kJ/100 g	QTTN/KT3 024:2018		-	526
7.2. Hàm lượng protein, g/100 g Protein content	QTTN/KT3 140:2016 Kjeldahl method		-	2201
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 g Carbohydrate content excluding fibre	QTTN/KT3 317:2022		-	5,50
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽¹⁾ , g/100 g Total sugar content	QUATEST3 1222:2024	-		52,4
7.5. Hàm lượng béo, g/100 g Total fat content	QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)		-	2,66
7.6. Hàm lượng béo bão hòa, g/100 g Saturated fat content	AOAC 2019 (996.06)		-	32,7
7.7. Hàm lượng natri, mg/100 g Sodium content	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	-		14,1
				418

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen

(1): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose +
lactose + xylose + galactose)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-07666BTP4/1-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/12/2024
 Page 03/03

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)
Nutrition Facts (as client's requirement)
 Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)

Thành phần dinh dưỡng trong 30 g (Nutrition facts per 30 g)
 Số khẩu phần trong 1 gói (Serving size Per pack) : 1

		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	158 kcal	7,90 %
Protein	1,65 g	3,30 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	15,7 g	4,83 %
Đường tổng số (Total sugars)	0,80 g	
Chất béo (Total Fat)	9,81 g	17,5 %
Chất béo bão hòa (Saturated fat)	4,23 g	21,2 %
Natri (Sodium)	125 mg	6,25 %

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*